

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HSST
Ngày: 10/02/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thận;

Ông Nguyễn Ngọc Thắng;

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông An Bắc Lùng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2023/HSST ngày 04 tháng 01 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST – HS ngày 01 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Văn Tiến T, sinh năm 1999 tại tỉnh Bình Phước.

Chứng minh nhân dân số: 285681655

Nơi cư trú: Thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Văn Doãn C và bà Phạm Thị D; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 20/3/2017, Văn Tiến T bị Toà án nhân dân huyện Ph, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 04/7/2017, Văn Tiến T bị Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 15 tháng tù. Văn Tiến T đã chấp hành xong bản án (Tại thời điểm phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không bị coi là không có án tích).

Ngày 22/11/2012, Văn Tiến T bị Ủy ban nhân dân huyện B1, tỉnh Bình Phước ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng.

Ngày 04/11/2015, Văn Tiến T bị Công an huyện Ph, tỉnh Bình Phước xử phạt hành chính số tiền 325.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích. Ngày 11/11/2015 đã nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2022 cho đến nay (Có mặt)

- *Bị hại*: Trịnh L, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Phạm Thị D, sinh năm: 1965 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 19/9/2022, Văn Tiến T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59C1-665.42 màu đỏ đen mượn của bà Phạm Thị D (là mẹ ruột của Văn Tiến T) đi từ xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước đến huyện Ph, tỉnh Bình Phước để xin việc làm. Nhưng khi Văn Tiến T điều khiển xe đến đoạn đường thuộc thôn 7, xã Th, huyện B, Văn Tiến T nhìn thấy chòi rẫy của ông Trịnh L không có người trông coi, nên Văn Tiến T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Văn Tiến T dừng xe để ở bên ngoài đường và đi bộ vào bên trong chòi rẫy lấy 01 đầu máy nổ hiệu YOKOHAMA màu đen mang ra đặt lên xe mô tô. Sau đó, Văn Tiến T quay lại lấy tiếp 01 cục mô tơ màu đen chạy bằng điện có gắn đề kim loại màu xanh và được hàn cùng 01 đoạn kim loại hình tròn thì bị ông Trịnh L phát hiện, tri hô. Nghe tiếng tri hô của ông Trịnh L, tức thì ông Lê Ngọc C ở gần đó chạy tới hỗ trợ ông Trịnh L bắt giữ được Văn Tiến T cùng tang vật giao cho Công an xã Thống Nh. Sau đó, Công an xã Thống Nh chuyển hồ sơ cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện B điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận định giá số 129/KL-ĐG ngày 16/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bù Đăng, kết luận tại thời điểm xảy ra tội phạm: 01 đầu máy nổ hiệu YOKOHAMA màu đen (đã qua sử dụng) có giá trị 1.500.000 đồng, 01 mô tơ màu đen chạy bằng điện có gắn đề kim loại màu xanh và được hàn cùng 01 đoạn kim loại hình tròn có giá trị 1.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)

- Về vật chứng vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B, tỉnh Bình Phước đã xử lý:

+ Xe mô tô biển kiểm soát 59C1- 665.42 trả lại cho bà Phạm Thị D.

+ 01 đầu máy nổ hiệu YOKOHAMA và 01 cục mô tơ trả lại cho ông Trịnh L.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 06/CT – VKS ngày 04/01/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Văn Tiến T về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Văn Tiến T phạm Tội trộm cắp tài sản;

Về hình phạt, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

- Đề nghị xử phạt bị cáo Văn Tiến T từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn chấp hành hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Văn Tiến T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 12 giờ 15 phút ngày 19/9/2022 tại thôn 7, xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước. Bị cáo Văn Tiến T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 đầu máy nổ hiệu YOKOHAMA và 01 cục mô tơ của ông Trịnh L thì bị bắt quả tang người cùng tang vật.

Tại kết luận định giá tài sản xác định: Tổng giá trị tài sản bị xâm hại là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Văn Tiến T đã phạm Tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, do bản tính lười lao động muốn có tiền để tiêu xài và sử dụng ma túy. Bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác, đây là quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Ph, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản vào ngày 20/3/2017 và ngày 04/7/2017, Văn Tiến T bị Toà án nhân dân huyện Phú R, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi. Căn cứ vào Điều 107 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị cáo được coi là không có án tích. Tuy nhiên, điều này thể hiện bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Mặt khác, căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 66 và Điều 106 của Bộ luật Hình sự quy định về tha tù trước thời hạn thì bị cáo được coi là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và bị cáo trình độ nhận thức thấp. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét toàn bộ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo

một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra xe mô tô biển kiểm soát 59C1-665.42 trả lại cho bà Phạm Thị D và 01 đầu máy nổ hiệu YOKOHAMA và 01 cục mô tơ trả lại cho ông Trịnh L. Các vật chứng đã được trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự nên không xem xét giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo Văn Tiến T không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn chấp hành hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Đối với bà Phạm Thị D cho Văn Tiến T mượn xe mô tô, nhưng không biết Văn Tiến T sử dụng đi trộm cắp, không có căn cứ xử lý nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Văn Tiến T phạm Tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Văn Tiến T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2022.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Văn Tiến T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước.
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- CQ CSĐT Công an huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh